

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và cấp Thẻ giám viên an ninh hàng không
Cảng vụ hàng không miền Bắc**

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ khoản 4 Điều 7 Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12/8/2015 của Chính phủ quy định về Nhà chức trách hàng không; khoản 3 Điều 25 Nghị định số 92/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về an ninh hàng không;

Căn cứ Điều 110 Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT ngày 29/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam; Quyết định số 1055/QĐ-BGTVT ngày 31/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2017;

Xét đề nghị của Cảng vụ hàng không miền Bắc tại Công văn số 510/CVMB-GSAN ngày 10/5/2021 và Công văn số 690/CVMB-GSAN ngày 11/6/2021 về rà soát, bổ nhiệm Giám sát viên an ninh hàng không của Cảng vụ hàng không miền Bắc;

Theo đề nghị của Trưởng phòng An ninh hàng không - Cục Hàng không Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Giám sát viên an ninh hàng không và cấp thẻ Giám sát viên an ninh hàng không có thời hạn 03 (ba) năm đối với 14 viên chức thuộc Cảng vụ hàng không miền Bắc theo lĩnh vực, địa bàn, đơn vị, doanh nghiệp được giao giám sát tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của 14 Giám sát viên an ninh hàng không và trách nhiệm của Cảng vụ hàng không miền Bắc tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của 14 Giám sát viên an ninh hàng không tại Quyết định này không thay thế chức năng, nhiệm vụ khác của 14 viên chức thuộc Cảng vụ hàng không miền Bắc theo quy định.

Điều 4. Cảng vụ hàng không miền Bắc thông báo Quyết định này đến các đơn vị, doanh nghiệp được giao giám sát của các Giám sát viên ANHK.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực 03 (ba) năm, kể từ ngày ký.

Trưởng phòng An ninh hàng không - Cục Hàng không Việt Nam, Giám đốc Cảng vụ hàng không miền Bắc, các Giám sát viên an ninh hàng không tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *glt*

Nơi nhận:

- Như Điều 5 (để thực hiện);
- Cục trưởng (để báo cáo);
- PCT. Đinh Việt Sơn;
- Phòng TCCB - Cục HKVN;
- Cảng vụ HKMB;
- Các GSV có tên tại Phụ lục II;
- Tổng công ty Cảng HKVN-CTCP;
- CHK: Nội Bài, Điện Biên, Cát Bi, Vân Đồn, Thọ Xuân, Vinh, Đồng Hới;
- Lưu: VT, ANHK (Ch.15b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Đinh Việt Sơn

Phụ lục I

**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA GIÁM SÁT VIÊN AN NINH HÀNG KHÔNG
VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CẢNG VỤ HÀNG KHÔNG MIỀN BẮC**

(Kèm theo Quyết định số: 1332/QĐ-CHK ngày 22 / 07 /2021
của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam)

**I. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám sát viên An ninh hàng không
(Giám sát viên ANHK)**

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của viên chức cảng vụ hàng không trong tham mưu, tổ chức, thực hiện hoạt động kiểm soát chất lượng an ninh hàng không theo phân công của Cảng vụ hàng không miền Bắc.

2. Đối với lĩnh vực, địa bàn, đơn vị, doanh nghiệp được giao trực tiếp giám sát

a) Chịu trách nhiệm trực tiếp trước Lãnh đạo Phòng Giám sát an ninh hàng không (đối với những Giám sát viên ANHK thuộc Phòng Giám sát an ninh hàng không) hoặc Trưởng đại diện Cảng vụ hàng không miền Bắc tại các cảng hàng không cấp 2, 3 (đối với các Giám sát viên ANHK thuộc đại diện Cảng vụ hàng không miền Bắc tại các cảng hàng không cấp 2, 3) về giám sát việc thực hiện và đánh giá hiệu quả của chương trình, quy chế an ninh hàng không, kế hoạch khẩn nguy đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng đối với lĩnh vực, địa bàn, đơn vị, doanh nghiệp được giao trực tiếp giám sát.

b) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Giám sát viên ANHK quy định tại khoản 2 Điều 110 Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT ngày 29/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết Chương trình ANHK và kiểm soát chất lượng ANHK Việt Nam đối với lĩnh vực, địa bàn, đơn vị, doanh nghiệp được giao giám sát.

c) Được sử dụng kết quả hoạt động kiểm soát chất lượng chung của Cảng vụ hàng không miền Bắc (Đại diện Cảng vụ hàng không miền Bắc tại cảng hàng không, sân bay) đối với nhiệm vụ liên quan; định kỳ 6 tháng một lần hoặc đột xuất (khi kết thúc kiểm tra, thử nghiệm, điều tra ANHK...), thực hiện đánh giá hiệu quả chương trình, quy chế ANHK, kế hoạch khẩn nguy đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng đối với lĩnh vực, địa bàn, đơn vị, doanh nghiệp được giao trực tiếp giám sát.

d) Thực hiện báo cáo, cập nhật cơ sở dữ liệu ANHK đối với hoạt động kiểm soát chất lượng ANHK thuộc phạm vi trách nhiệm theo phân cấp, quy định.

3. Khi tham gia Đoàn kiểm tra, thử nghiệm, điều tra, đánh giá ANHK do Cảng vụ hàng không miền Bắc hoặc Cục Hàng không Việt Nam triệu tập

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Giám sát viên ANHK quy định tại khoản 2 Điều 110 Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT ngày 29/3/2019 của Bộ

trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết Chương trình ANHK và kiểm soát chất lượng ANHK Việt Nam khi tham gia kiểm tra, thử nghiệm, điều tra, đánh giá ANHK trong thời gian Đoàn kiểm tra, thử nghiệm, điều tra, đánh giá ANHK thực hiện nhiệm vụ.


b) Thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công của cấp có thẩm quyền.

4. Thời gian, kế hoạch làm việc cụ thể của Giám sát viên ANHK theo sự phân công của Cảng vụ hàng không miền Bắc.

II. Trách nhiệm của Cảng vụ hàng không miền Bắc

1. Bảo đảm các điều kiện làm việc, thực hiện huấn luyện, đào tạo theo quy định của pháp luật; phân công nhiệm vụ phù hợp để các Giám sát viên ANHK vừa thực hiện nhiệm vụ Giám sát viên ANHK, vừa thực hiện nhiệm vụ của viên chức Cảng vụ.

2. Tổ chức thực hiện, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng hoàn thành nhiệm vụ giám sát ANHK đối với các Giám sát viên ANHK thuộc quyền quản lý.

3. Ngoài việc giám sát trực tiếp của Giám sát viên ANHK được bổ nhiệm nêu tại Quyết định này, Cảng vụ hàng không miền Bắc tổ chức giám sát ANHK hàng ngày (bao gồm cả các viên chức không phải giám sát viên ANHK); kết hợp kết quả giám sát trực tiếp của Giám sát viên ANHK với kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng ngày của các viên chức cảng vụ khác, thống kê, phân tích dữ liệu, tổng hợp, báo cáo, đào tạo, huấn luyện và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát chất lượng ANHK khác theo quy định của pháp luật. 



**DANH SÁCH GIÁM SÁT VIÊN AN NINH HÀNG KHÔNG
CẢNG VỤ HÀNG KHÔNG MIỀN BẮC**

(Kèm theo Quyết định số: 1332 /QĐ-CHK ngày 22/07/2021 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam)

STT	Họ và tên giám sát viên ANHK	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh	Số Thẻ Giám sát ANHK/hiệu lực	Đơn vị, doanh nghiệp, lĩnh vực được giao giám sát
1	Địa bàn Cảng HKQT Nội Bài					
1.1	Hoàng Thị Diệu Hương	Nữ	12/11/1983	Trưởng phòng GSANHK	CAAV.GSAN0111 03 năm, kể từ ngày 22/7/2021	Công tác đảm bảo ANHK tại các đơn vị thuộc địa bàn của CVHKMB.
1.2	Trần Tiến Dũng	Nam	14/01/1974	Phó Trưởng phòng GSANHK	CAAV.GSAN0112 03 năm, kể từ ngày 22/7/2021	Công tác đảm bảo ANHK tại các đơn vị thuộc địa bàn của CVHKMB.
1.3	Vũ Phương Nam	Nam	23/6/1970	Phó Trưởng phòng GSANHK	CAAV.GSAN0113 03 năm, kể từ ngày 22/7/2021	Công tác đảm bảo ANHK tại các đơn vị thuộc địa bàn của CVHKMB.
1.4	Trần Việt Liên	Nữ	17/9/1976	Chuyên viên phòng GSANHK	CAAV.GSAN0114 03 năm, kể từ ngày 22/7/2021	Cảng HKQT Nội Bài; Công tác cấp thẻ, giấy phép KSAHK.
1.5	Vũ Thị Thu Hà	Nữ	25/11/1988	Chuyên viên phòng GSANHK	CAAV.GSAN0115 03 năm, kể từ ngày 22/7/2021	Cảng HKQT Nội Bài.

28/4

STT	Họ và tên giám sát viên ANHK	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh	Số Thẻ Giám sát ANHK/hiệu lực	Đơn vị, doanh nghiệp, lĩnh vực được giao giám sát
1.6	Nguyễn Xuân Tùng	Nam	14/5/1981	Nhân viên phòng GSANHK	CAAV.GSAN0116 03 năm, kể từ ngày 22/7/2021	Cảng HKQT Nội Bài.
1.7	Bùi Thị Hồng Quỳnh	Nữ	29/10/1981	Chuyên viên phòng GSANHK	CAAV.GSAN0117 03 năm, kể từ ngày 22/7/2021	Cảng HKQT Nội Bài
2	Địa bàn Cảng HKQT Vân Đồn					
2.1	Vũ Quang Cường	Nam	30/09/1984	Phó Trưởng Đại diện CVHK tại CHKQT Vân Đồn	CAAV.GSAN0121 03 năm, kể từ ngày 22/7/2021	Cảng HKQT Vân Đồn.
2.2	Lê Thị Hà	Nữ	13/10/1976	Phó Trưởng Đại diện CVHK tại CHKQT Vân Đồn	CAAV.GSAN0122 03 năm, kể từ ngày 22/7/2021	Cảng HKQT Vân Đồn.
3	Địa bàn Cảng HK Cát Bi					
3.1	Trần Hoàng Tùng	Nam	25/12/1986	Cán sự Đại diện CVHK tại CHK Cát Bi	CAAV.GSAN0131 03 năm, kể từ ngày 22/7/2021	Cảng HK Cát Bi.

STT	Họ và tên giám sát viên ANHK	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh	Số Thẻ Giám sát ANHK/hiệu lực	Đơn vị, doanh nghiệp, lĩnh vực được giao giám sát
4	Địa bàn Cảng HK Điện Biên					
4.1	Nguyễn Văn Hà	Nam	27/10/1973	Trưởng Đại diện CVHK tại CHK Điện Biên	CAAV.GSAN0141 03 năm, kể từ ngày 22/7/2021	Cảng HK Điện Biên.
5	Địa bàn Cảng HK Thọ Xuân					
5.1	Hoàng Hải Đăng	Nam	22/05/1978	Trưởng Đại diện CVHK tại CHK Thọ Xuân	CAAV.GSAN0151 03 năm, kể từ ngày 22/7/2021	Cảng HK Thọ Xuân.
6	Địa bàn Cảng HKQT Vinh					
6.1	Trần Thị Thu Hảo	Nữ	20/06/1978	Chuyên viên Đại diện CVHK tại Vinh	CAAV.GSAN0161 03 năm, kể từ ngày 22/7/2021	Cảng HK Vinh.
6.2	Hồ Thị Phương Lê	Nữ	14/11/1983	Cán sự Đại diện CVHK tại Vinh	CAAV.GSAN0162 03 năm, kể từ ngày 22/7/2021	Cảng HK Vinh.